

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-PT.

Ngày: 23-11-2022.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải
Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:

Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 32/2022/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

Do bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số: 283/2022/HNGĐ-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2022/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1996, có mặt
Cư trú tại: Thôn Chánh H, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, có mặt
Cư trú tại: 19 Trần B, thị trấn Diêu T, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T quen biết từ năm 01 năm rồi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại UBND thị trấn Diêu T, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chồng. Vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do xích mích giữa mẹ chồng con dâu nên vợ chồng kinh cãi, không còn tình cảm. Anh chị không còn sống chung từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Bảo V, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2018. Hiện nay, con chung đang sống với anh T. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, anh T trình bày chị bỏ con không chăm sóc là không đúng mà khi mâu thuẫn, chị đề nghị được đưa con ra ngoài cùng sinh sống thì anh T cũng như gia đình anh ngăn cản không cho chị đưa con theo. Có lần, chị tự về đưa con đi thì anh trai của anh T còn đánh chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 11 tháng 7 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh thống nhất về quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh là do mâu thuẫn mẹ chồng con dâu, chị T đòi ra ở riêng nhưng anh không đồng ý. Chị T đã 04 lần dọn đồ bỏ nhà đi, 03 lần đầu thì đi một thời gian rồi quay về, lần thứ 04 đi từ ngày 05/7/2022 đến nay. Nay, chị T xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Hiện tại con đang ở với anh và ông bà nội. Do đó anh yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian vợ chồng không sống chung thì chị T để con cho gia đình anh nuôi, chị không chăm sóc. Anh thừa nhận có việc anh của anh đánh chị T nhưng vì chị T đưa con đi mà không xin phép gia đình anh nên anh của anh mới đánh.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng anh không có tài sản chung và nợ chung.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 283/2022/HNGĐ-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình ; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo V, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu V đang sống với anh Nguyễn Văn T. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, tuyên quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2022, bị đơn anh Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Bảo V, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2018.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn T về yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Bảo Vy, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ nhỏ cháu Nguyễn Bảo Vy đã sống tại nhà anh T, hiện nay được gửi trẻ tại trường Mầm non Hoa Lý gần nhà. Các lần chị T bỏ đi cũng để lại cháu V cho anh T trông nom, chăm sóc. Anh T có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, bên cạnh còn có ông bà nội cháu Vy hỗ trợ trông nom, chăm sóc. Còn chị T hiện nay làm công nhân may mặc tại Khu công nghiệp Phú T, phường Trần Quang D, có thu nhập trung bình từ 6.000.000đ - 7.000.000đ/tháng, nhưng thời gian làm việc từ 7 giờ đến 16 giờ 30 phút hàng ngày, thỉnh thoảng tăng ca và đang thuê nhà ở tại phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn. Cho nên, việc cấp sơ thẩm giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là sẽ gây sự xáo trộn về môi trường sống, điều kiện sinh hoạt, ảnh hưởng sự phát triển bình thường của cháu. Do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm về nuôi con, giao con chung Nguyễn Bảo V, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2018 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Thảo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn T. Sửa quyết định về phần con chung của bản án sơ thẩm số: 283/2022/HNGĐ-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

1. Về quan hệ con chung:

Anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bảo V, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2018 (hiện cháu Vy đang ở với anh Thảo).

Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho anh T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0006340 ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- TAND huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Hiệp